

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/DS-ST.
Ngày: 23-4-2025.
V/v Tranh chấp dân sự hợp đồng mua
bán lúa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hoàng Thọ.

Ông Nguyễn Văn Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1030/2024/TLST-DS, ngày 19 tháng
11 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp dân sự hợp đồng mua bán lúa*” theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2025/QĐXXST-DS ngày 17/3/2025, Quyết định
hoãn phiên tòa số 67/2024/QĐST-DS ngày 03/4/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị L, sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp Năm Ngàn, xã TN, huyện TT, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh Ha, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp 5, xã TL, huyện tm, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ
thẩm bà Võ Thị L là nguyên đơn trình bày:**

Vào ngày 04 tháng 5 năm 2024 bà L có đưa cho ông Nguyễn Thanh Ha số
tiền là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) để bao tiêu 18 hecta lúa.

Đến khi thu hoạch thì ông Nguyễn Thanh Ha sẽ phải bán lúa cho bà L với giá lúa thấp hơn thị trường 160 đồng/kg, quy định 5 tấn/ha. Nếu ông Nguyễn Thanh Ha bán cho lái lúa khác thì phải trả cho bà L 90.000.000 đồng tiền bà L đã đưa, cộng với tiền chênh lệch giá là 5 tấn/ha x 18 ha là 90 tấn x 160 đồng = 14.400.000 đồng. Tổng cộng là 90.000.000 đồng + 14.400.000 đồng = 104.400.000 đồng (một trăm lẻ bốn triệu bốn trăm nghìn đồng). Đến ngày thu hoạch thì ông Nguyễn Thanh Ha không bán lúa cho bà L và cũng không trả tiền cho bà L. Trong 3 tháng qua kể từ lúc kết thúc hợp đồng ngày 30/7/2024 bà L đã đến nhà nhiều lần nhưng ông Nguyễn Thanh Ha đã bỏ trốn đi đâu không biết. Từ những sự việc trên, có thể khẳng định ông Nguyễn Thanh Ha đã dùng thủ đoạn gian dối để nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của bà L với số tiền là 104.400.000 đồng (một trăm lẻ bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

Vì vậy, bà L làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười giải quyết những vấn đề sau đây: Buộc ông Nguyễn Thanh Ha phải có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị L số tiền 104.400.000 đồng.

Bị đơn là ông Nguyễn Thanh Ha: đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ, biết nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không có ý kiến, cũng không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Võ Thị L yêu cầu bị đơn là ông Nguyễn Thanh Ha trả cho bà L số tiền hợp đồng mua bán lúa còn nợ là 104.400.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi. Ngoài ra các đương sự không ai có yêu cầu nào khác nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp dân sự hợp đồng mua bán lúa theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân và do bị đơn có địa chỉ ở ấp 5, xã TL, huyện Tháp Mười, tỉnh

Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ha đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Ha theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[4] Xét yêu cầu của bà Võ Thị L yêu cầu ông Nguyễn Thanh Ha phải có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị L số tiền còn nợ là 104.400.000 đồng theo hợp đồng bao tiêu lúa ngày 04/5/2024, không yêu cầu tính lãi, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Ngày 4/5/2024 ông Nguyễn Thanh Ha có ký kết hợp đồng bán lúa cho bà Võ Thị L với diện tích 18 hecta, mỗi hecta là 5 tấn, tổng cộng là 90 tấn lúa, hai bên thỏa thuận ông Nguyễn Thanh Ha sẽ bán lúa cho bà L với giá lúa thấp hơn thị trường 160 đồng/kg, bà L đã đưa trước cho ông Ha số tiền 90.000.000 đồng. Nếu ông Nguyễn Thanh Ha bán cho lái lúa khác thì phải trả cho bà L 90.000.000 đồng tiền bà L đã đưa, cộng với tiền chênh lệch giá là 160 đồng x 90 tấn = 14.400.000 đồng, tổng cộng là 90.000.000 đồng + 14.400.000 đồng = 104.400.000 đồng (một trăm lẻ bốn triệu bốn trăm nghìn đồng). Thời gian gieo sạ là ngày 15/3/2024 và đến 100 ngày sau sạ sẽ thu hoạch và giao lúa theo thỏa thuận. Việc thỏa thuận trên có làm hợp đồng bao tiêu lúa ngày 4/5/2024 và ông Ha có ký tên vào hợp đồng. Nhưng đến ngày thu hoạch thì ông Nguyễn Thanh Ha không bán lúa cho bà L và cũng không trả lại tiền cho bà L. Do đó việc ông Ha còn nợ tiền của bà L theo hợp đồng bao tiêu lúa và đến nay ông Nguyễn Thanh Ha vẫn chưa trả tiền cho bà Võ Thị L là có thật.

[4.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo kết quả chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp nhưng ông Nguyễn Thanh Ha vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, đồng thời ông Nguyễn Thanh Ha cũng không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những tình tiết, tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Căn cứ vào khoản 1, 2 và 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự có thể khẳng định chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hợp lệ.

[4.3] Từ những phân tích nêu trên, việc ông Nguyễn Thanh Ha còn nợ bà Võ Thị L số tiền 104.400.000 đồng là có thật và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó buộc ông Nguyễn Thanh Ha phải có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị L số tiền còn nợ 104.400.000 đồng theo hợp đồng bao tiêu lúa ngày 04/5/2024 là phù hợp theo Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án thì ông Nguyễn Thanh Ha phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 357, Điều 385, Điều 430, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị L.

- Buộc ông Nguyễn Thanh Ha phải có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị L số tiền còn nợ là 104.400.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Ông Nguyễn Thanh Ha phải chịu 5.220.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Võ Thị L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 2.610.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011518 ngày 15/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành

án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HTM;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu: HSVA (Đ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Văn Ngọc